

VN-Index **1734.24 (0.44%)**

520 Tr. cổ phiếu 13600.6 Tỷ VND (-9.17%)

HNX-Index **278.55 (-0.51%)**

30 Tr. cổ phiếu 523.1 Tỷ VND (-6.75%)

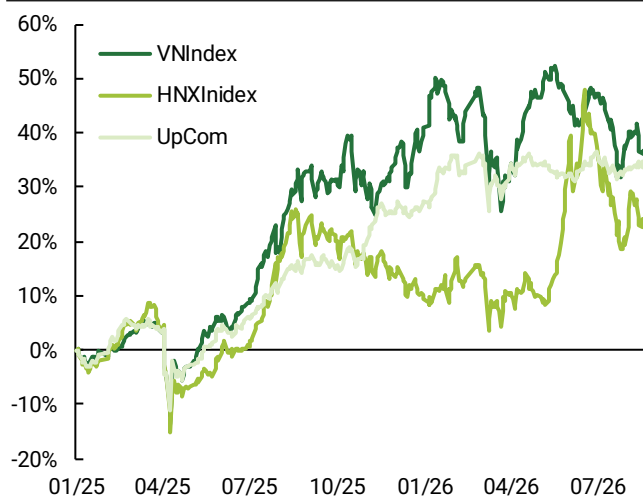
UPCOM-Index **127.24 (0.28%)**

28 Tr. cổ phiếu 407.5 Tỷ VND (36.97%)

VN30F1M **1891.10 (0.54%)**

204,666 HD OI: 0,000 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2025 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1734.2, tăng +7.5 điểm (+0.44%). Thanh khoản giảm với độ rộng thị trường nghiêng về số mã tăng. VN30 tăng trong khi HNXIndex giảm.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Lực mua cải thiện hơn trong phiên chiều giúp độ rộng thị trường nghiêng về sắc xanh. Dù vậy, thanh khoản duy trì mức thấp cho thấy dòng tiền vẫn mang tính chọn lọc cao.
- Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Ngân hàng: CTG (+1.3%), MSB (+1.3%), MBB (+1.8%) | Bất động sản: VHM (+0.6%), VIC (+1.0%), NLG (+1.3%) | Thực phẩm và đồ uống: SAB (+2.0%), MSN (+2.6%), TCO (+5.7%) | Bán lẻ: FRT (+1.4%), PNJ (+4.5%). Diễn biến yếu trong phiên: Xây dựng và Vật liệu: DPG (-3.3%), CII (-2.1%), PC1 (-1.2%) | Du lịch và Giải trí: HVN (-0.7%) | Bảo hiểm: MIG (-0.6%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, MBB, VCB, VHM, CTG - Chiều giảm | DMX, LPB, LPS, GVR, BCM.
- Khối ngoại Bán ròng hơn 600 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VIC, VPB, VIX, trong khi mua ròng MSN, VNM, DCM.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** tiếp tục đóng cửa với mẫu nến Spinning Top lưỡng lự, đi kèm thanh khoản suy giảm, cho thấy tâm lý giằng co ở cả hai chiều cung cầu. Dòng tiền từ đó cũng trở nên phân hóa hơn. Nếu chỉ số không sớm lấy lại ngưỡng 1740 điểm, rủi ro mở rộng nhịp giảm về vùng 1700 điểm sẽ gia tăng. Các chỉ báo động lượng tiếp tục suy yếu là tín hiệu cần lưu ý. Ở chiều tích cực, việc vượt trở lại ngưỡng 1745 điểm sẽ giúp cải thiện xu hướng ngắn hạn, tạo cơ sở để chỉ số quay lại tích lũy trong vùng 1750 – 1780 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, sắc đỏ vẫn chi phối và chỉ số tiếp tục rung lắc quanh khu vực MA100 ngày, ứng với vùng 275 - 285. Dù vậy, nếu lực cầu mua lên suy yếu hơn, đà giảm khả năng mở rộng về vùng đáy gần, quanh 260 – 265 điểm.
- **Chiến lược:** Với danh mục hiện hữu, nhà đầu tư nên quản trị linh hoạt theo tín hiệu riêng của từng cổ phiếu trong bối cảnh dòng tiền phân hóa. Các vị thế chưa vi phạm có thể tiếp tục nắm giữ, bên cạnh chủ động bảo vệ thành quả tại các vị thế đang có lãi. Hoạt động mua mới chỉ phù hợp khẩu vị rủi ro cao, ưu tiên giao dịch ngắn hạn theo dòng tiền. Tỷ trọng danh mục tổng thể nên giữ ở mức trung bình. Nhóm ngành nổi bật: Ngân hàng, Dầu khí, các DNNN đầu ngành.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi PVT (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,734.2	📈	0.4%	-1.8%	-0.5%	13,600.6	📉	-9.2%	-27.2%	-30.7%	520.4	📉	-18.4%	-30.7%	-39.8%	
HNX-Index	278.6	📉	-0.5%	-1.7%	-2.1%	523.1	📉	-6.7%	-49.4%	-60.1%	29.6	📉	-17.1%	-49.0%	-63.2%	
UPCOM-Index	127.2	📈	0.3%	-0.6%	0.7%	407.5	📈	37.0%	-1.8%	-12.9%	27.7	📈	71.3%	8.1%	-7.4%	
VN30	1,887.1	📈	0.6%	-1.2%	0.0%	8,063.9	📉	-1.1%	-23.7%	-28.7%	203.5	📉	-22.7%	-35.0%	-48.1%	
VNMID	1,900.5	📈	0.0%	-1.6%	-0.2%	4,571.1	📉	-19.7%	-33.3%	-34.2%	208.5	📉	-19.5%	-40.9%	-44.9%	
VNSML	1,245.0	📈	0.0%	-1.2%	-0.1%	612.8	📉	-17.8%	-33.5%	-18.6%	41.0	📉	-17.8%	-44.2%	-40.4%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	620.2	📈	0.5%	-1.73%	1.4%	3,189.5	📉	-33.3%	-17.1%	-40.1%	135.2	📉	-38.4%	-21.6%	-43.3%	
Bất động sản	912.2	📈	0.7%	-2.9%	-4.6%	2,167.2	📉	-7.7%	-23.0%	-37.3%	60.2	📉	-16.8%	-30.1%	-46.3%	
Dịch vụ tài chính	280.5	📉	-0.3%	-1.9%	-1.7%	1,353.3	📉	-22.8%	-33.0%	-45.3%	72.8	📉	-21.2%	-31.8%	-45.4%	
Công nghiệp	229.9	📉	-0.6%	-2.9%	0.5%	1,170.6	📈	23.8%	7.5%	3.3%	45.1	📈	52.7%	21.9%	3.2%	
Tài nguyên cơ bản	469.0	📉	-0.1%	-2.3%	2.5%	450.0	📉	-6.5%	-11.4%	-33.2%	25.9	📉	-1.9%	-6.8%	-28.1%	
Xây dựng - Vật Liệu	156.8	📉	-0.4%	-1.3%	4.0%	386.3	📈	5.2%	-15.9%	-26.6%	21.6	📉	-7.0%	-19.2%	-31.8%	
Thực phẩm	499.1	📈	1.3%	1.3%	4.8%	1,444.5	📈	6.0%	25.3%	18.5%	28.3	📉	-6.5%	6.4%	-1.2%	
Bán Lẻ	1,440.1	📉	-0.5%	-2.7%	7.0%	488.8	📉	-18.1%	-12.2%	-35.6%	6.8	📉	-21.6%	-12.3%	-39.3%	
Công nghệ	377.1	📈	1.2%	0.5%	3.1%	357.1	📈	3.9%	-25.5%	-37.7%	5.6	📉	-30.8%	-37.4%	-44.7%	
Hóa chất	164.1	📉	-0.2%	-2.7%	8.4%	224.9	📈	1.1%	-12.9%	-25.9%	8.7	📈	9.0%	-6.7%	-26.6%	
Tiện ích	760.7	📈	0.1%	3.4%	8.4%	162.1	📉	-74.9%	-62.0%	-58.5%	5.6	📉	-80.2%	-67.6%	-68.2%	
Dầu khí	109.6	📈	0.8%	3.1%	10.5%	770.9	📈	20.6%	5.05%	44.3%	33.8	📈	33.5%	9.6%	51.0%	
Dược phẩm	388.6	📉	-0.1%	-1.3%	1.1%	33.0	📉	-21.3%	-4.2%	-51.3%	1.0	📉	-21.9%	-12.1%	-59.8%	
Bảo hiểm	104.2	📉	-0.2%	1.2%	12.6%	18.6	📈	25.6%	-33.7%	-42.9%	0.6	📈	94.5%	-9.3%	-22.0%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,734.2	0.44%	-2.8%	13.1x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,610	0.01%	27.8%	15.1x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,502	1.68%	-24.8%	13.9x	1.7x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,838	0.26%	4.3%	15.9x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,238	1.30%	3.1%	9.2x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,904	0.24%	-1.6%	19.5x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,698	0.80%	0.3%	13.3x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	66,217	1.36%	31.5%	21.3x	2.8x
S&P 500	Mỹ	7,708	0.21%	12.6%	28.4x	5.9x
Dow Jones	Mỹ	53,463	0.22%	11.2%	24.8x	6.2x
FTSE 100	Anh	10,723	-0.19%	8.0%	14.9x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,431	-0.22%	11.0%	17.5x	2.5x
DXV		98.6	-1.04%	0.3%		
USDVND		26,119	-0.233%	-0.7%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

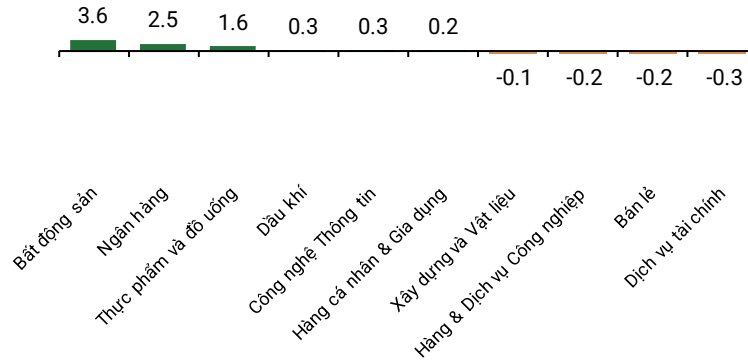
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	2.50%	5.3%	54.3%	40.5%
Dầu WTI	▲	2.71%	5.9%	53.5%	39.5%
Khí gas	▼	-2.0%	-3.6%	-25.2%	0.2%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-8.2%	17.4%	17.4%
Thép HRC (*)	▬	0.0%	-0.7%	0.3%	-5.0%
PVC (*)	▼	-0.6%	0.6%	1.9%	-5.8%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	-0.9%	-1.8%	-20.7%
Cao su thiên nhiên	▲	1.5%	6.3%	28.8%	36.5%
Bông Cotton	▼	-0.5%	11.9%	34.7%	29.9%
Đường	▲	1.3%	20.0%	18.5%	7.3%
World Container Index	▬	0.0%	-4.6%	96.1%	84.6%
Baltic Dirty tanker Index	▲	2.2%	28.7%	124.2%	192.8%
Vàng	▼	-0.59%	12.0%	3.9%	34.1%
Bạc	▼	-0.14%	18.5%	-6.7%	76.5%

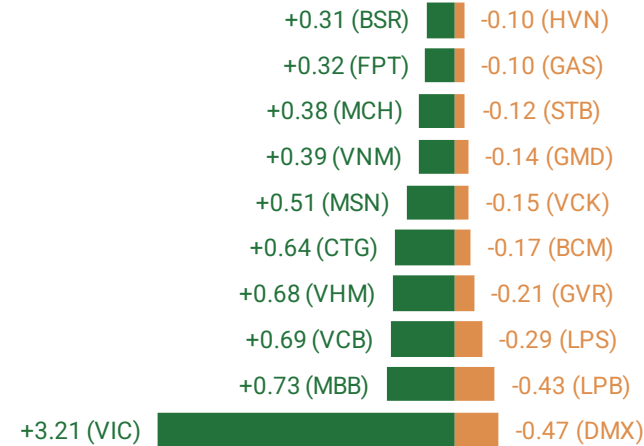
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

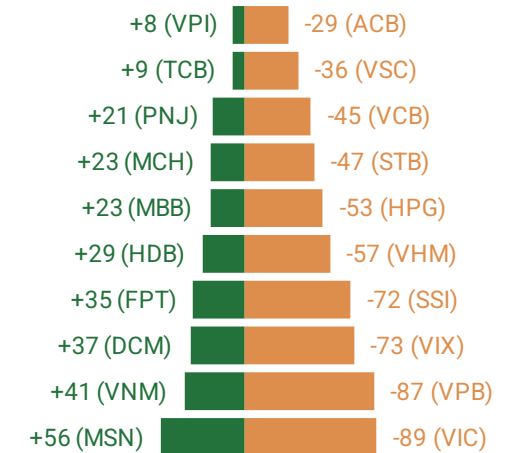
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



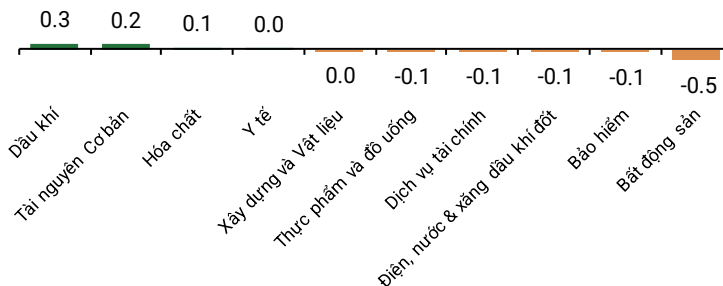
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



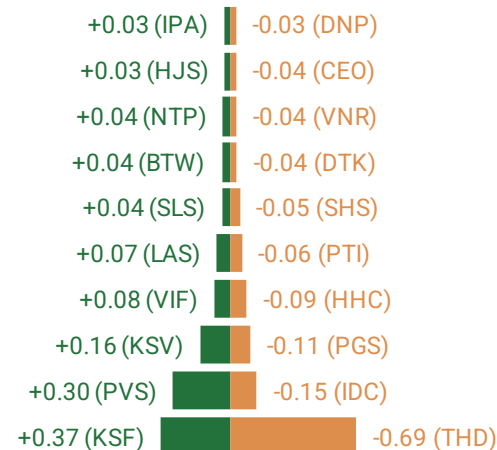
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



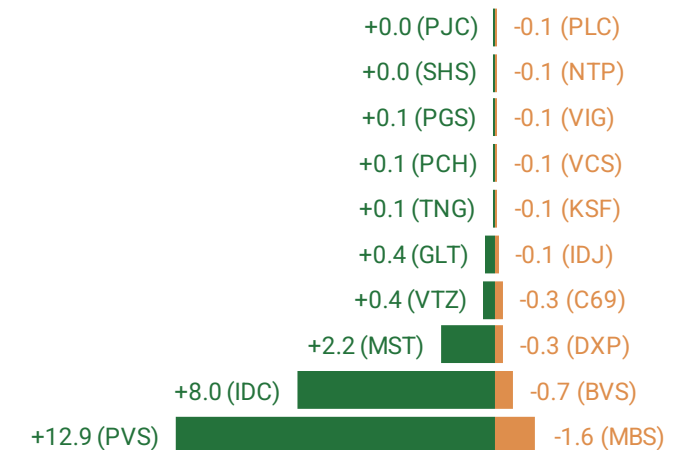
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



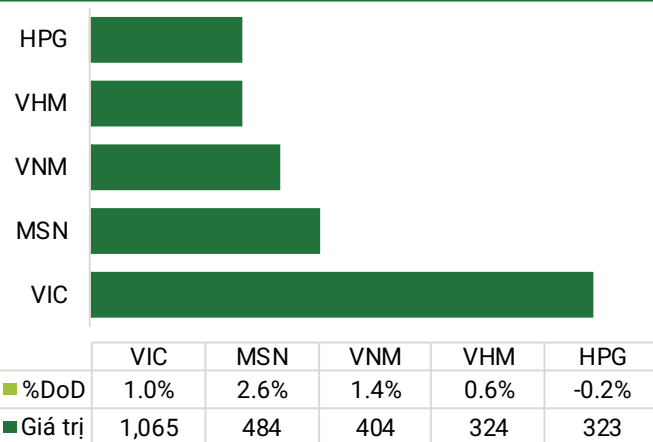
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



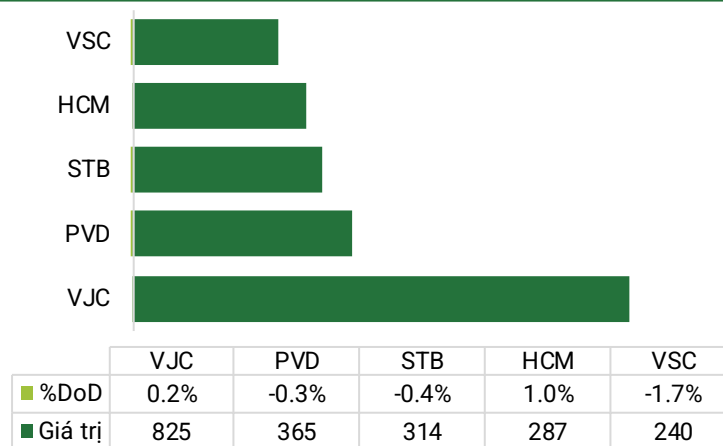
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

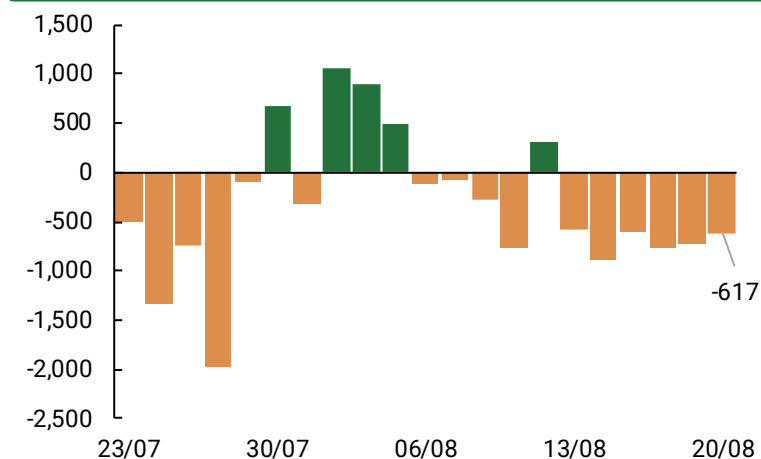


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

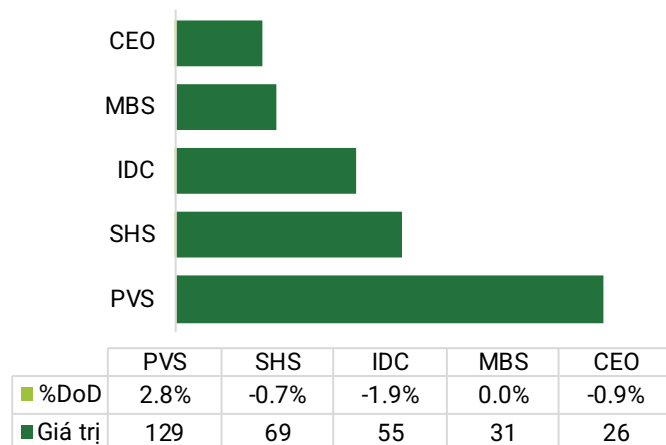


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

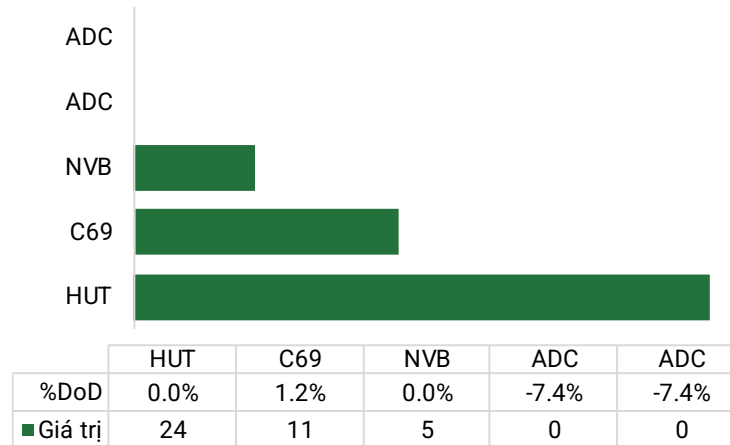
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



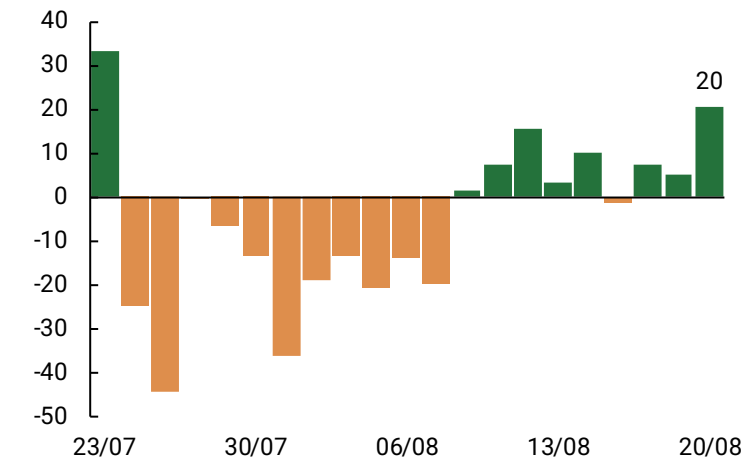
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Spinning Top, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1660 | 1720.
- ✓ Kháng cự: 1800 | 1850.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Hạ nhiệt kỹ thuật.

Kịch bản: Giao dịch tiếp tục giằng co với thanh khoản sụt giảm. Dù vậy, chỉ số vẫn chưa thể phục hồi trên mốc 1740 điểm, tương ứng quanh MA20 ngày. Nếu diễn biến tương tự lặp lại các phiên tới, áp lực điều chỉnh sẽ xác nhận và mở rộng đà giảm về vùng 1700 điểm. Chiều ngược lại, nếu vận động vượt được trên ngưỡng 1745 có thể kỳ vọng trở lại tích lũy nền giá trong vùng 1750 – 1780 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Shooting Star, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 | 1860.
- ✓ Kháng cự: 1940 | 1980.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Hạ nhiệt kỹ thuật.

Kịch bản: Nỗ lực phục hồi chưa thành công và vận động chưa thể lấy lại ngưỡng hỗ trợ quan trọng quanh mức 1890 điểm. Nếu các phiên tới chỉ số không bật tăng được trên ngưỡng này, cấu trúc nhịp hồi sẽ vi phạm và xu hướng điều chỉnh có thể mở rộng về vùng đáy cũ quanh mốc 1800 điểm. Các chỉ báo động lượng đang phát tín hiệu suy yếu là điều cần lưu ý.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	PVT	WATCH	Current price	20.35	P/E (x)	8.4
Exchange	HOSE		Watch zone	19.6 - 19.9	P/B (x)	1.1
Sector	Marine Transportation		Target price	22	EPS	2432.5
			Cut loss price	18.8	ROE	13.4%
					Stock Rating	BB
					Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá trở lại vận động trên ngưỡng MA20, MA50 ngày.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu và cải thiện trên miền dương, trong khi RSI cũng duy trì trên ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - MA20 cắt lên MA50 giúp củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ Xu hướng đang thiết lập nền giá mới và có thể tiếp tục quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Theo dõi, nếu giá kiểm định tốt khu vực 19.6 – 19.9 có thể cân nhắc.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	PVT	Theo dõi	21/08/2026	20.35	19.6 - 19.9	-	22	11.4%	18.8	-4.8%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MCH	Mua	30/07/2026	-	138	135 - 136	1.8%	150	10.7%	129	-4.8%	
2	VCB	Mua	07/08/2026	-	57.8	58.5 - 59	-1.6%	65	10.6%	55.5	-5.5%	
3	HDB	Mua	10/08/2026	-	26.9	26.2 - 26.6	1.7%	28.6	8.3%	25.4	-3.8%	
4	CTR	Mua	11/08/2026	-	76.8	74.6 - 75.6	2.4%	83	10.7%	71.5	-4.7%	
5	BSR	Mua	12/08/2026	-	27.0	25.8 - 26.2	3.8%	29	11.5%	24.5	-5.8%	
6	SAB	Mua	12/08/2026	-	46.8	45.4 - 45.8	2.6%	50	9.6%	43.5	-4.6%	
7	DGW	Mua	13/08/2026	-	42.7	40.5 - 41.5	4.1%	45	9.8%	38.5	-6.1%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1891.1, tăng 10.2 điểm (+0.5%). Giá nỗ lực phục hồi trong phiên nhưng lực cung lần nữa chi phối mạnh hơn tại mốc 1900 điểm.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD đã cắt lên đường signal, cùng với RSI cải thiện về ngưỡng trung bình, cho thấy động lượng tăng phục hồi. Tuy nhiên, hợp đồng vừa đảo hạn, nên vận động có thể rung lắc, củng cố lại dao động trong vùng 1885 – 1895. Vị thế Long cân nhắc khi giá vẫn giữ được trên ngưỡng 1895. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1880.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1799, tăng 7.4 điểm (+0.4%). Độ lệch basis 3.4 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 74 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1790 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1810 điểm.

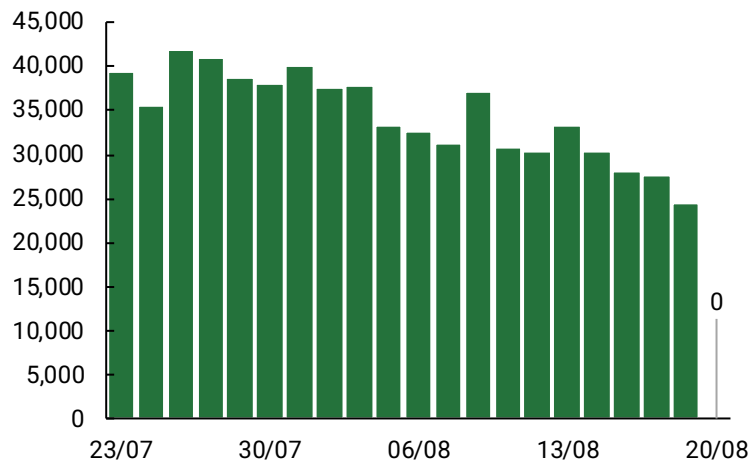
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1895	1908	1888	13 : 7
Short	< 1880	1866	1888	14 : 8

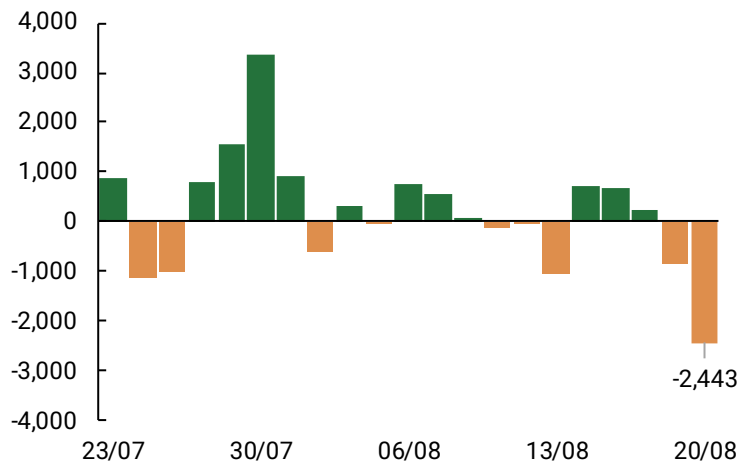
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111H3000	1,886.7	4.1	2	236	1,905.7	-19.0	18/03/2027	210
4111GC000	1,880.5	5.8	65	865	1,897.6	-17.1	17/12/2026	119
4111G9000	1,883.5	6.1	26,058	25,058	1,889.5	-6.0	17/09/2026	28
4111G8000	1,891.1	10.2	204,666	0	1,887.1	4.0	20/08/2026	0
4112G8000	1,799.0	7.4	78	0	1,795.6	3.4	20/08/2026	0

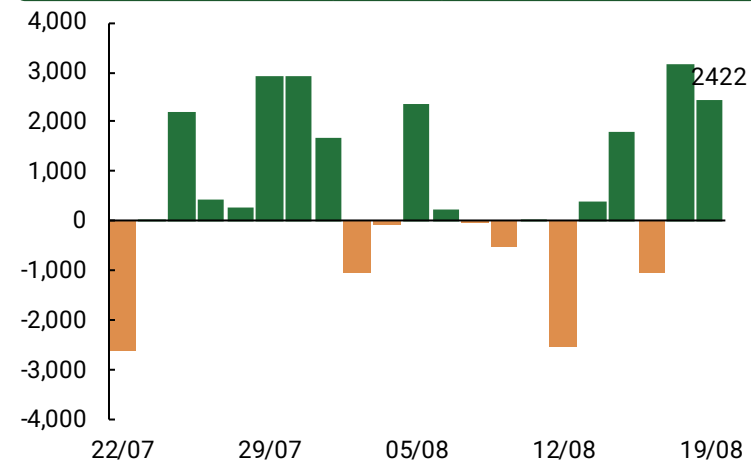
Khối lượng mở (Open interest)



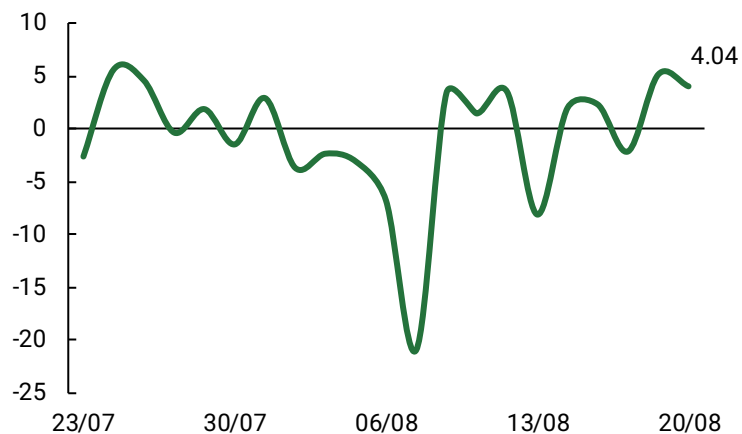
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



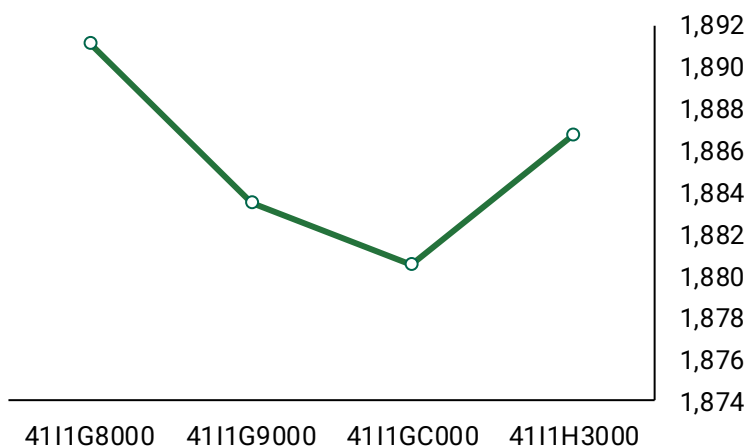
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



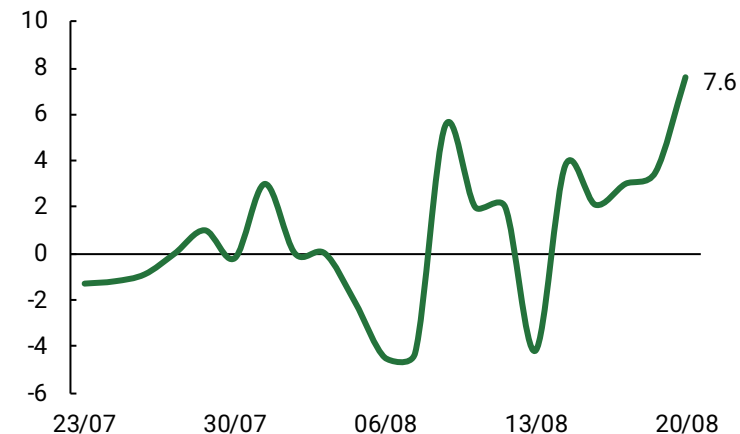
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



THÔNG TIN VĨ MÔ

TP.HCM hỗ trợ 200 doanh nghiệp xây dựng mô hình chuyển đổi số: UBND TP.HCM ban hành kế hoạch triển khai Đề án chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2026. Thành phố đặt mục tiêu hỗ trợ khoảng 200 doanh nghiệp nhỏ và vừa xây dựng mô hình chuyển đổi số toàn diện, đồng thời đưa vào vận hành bộ công cụ trực tuyến đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số trên toàn địa bàn. TP.HCM cũng dự kiến hoàn thành bản đồ số GIS về doanh nghiệp, mở rộng hạ tầng 5G tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và phát triển Cổng dữ liệu dùng chung phục vụ doanh nghiệp.

Quốc hội thảo luận tích hợp 4 chương trình mục tiêu quốc gia: Sáng 20/8, Quốc hội tiếp tục thảo luận về việc tích hợp 4 chương trình mục tiêu quốc gia thành một Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026-2035. Chính phủ đề xuất giữ nguyên tổng nguồn lực khoảng 808,558 tỷ đồng, đồng thời tổ chức lại nhiệm vụ để giảm giao thoa, trùng lặp, giảm đầu mối, tăng phân cấp và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực. Chương trình gồm 7 nhóm nhiệm vụ, bao gồm phát triển hạ tầng thiết yếu, kinh tế nông thôn, giáo dục, y tế, văn hóa, chính sách đặc thù vùng dân tộc thiểu số và chuyển đổi số.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

CTR - Lãi 470 tỷ đồng sau 7 tháng: Viettel Construction ghi nhận doanh thu 7 tháng đầu năm đạt hơn 9,410 tỷ đồng, tăng 28% YoY; LNTT đạt hơn 470 tỷ đồng, tăng 18%. Với kết quả này, doanh nghiệp hoàn thành khoảng 60% kế hoạch doanh thu và 61% mục tiêu lợi nhuận năm 2026. Hai mảng vận hành khai thác và xây lắp tiếp tục đóng góp chính, lần lượt đạt 3,665 tỷ đồng và hơn 3,532 tỷ đồng doanh thu.

MPC - Lợi nhuận nửa đầu năm tăng 139%: Minh Phú ghi nhận doanh thu thuần 6 tháng đầu năm đạt gần 7,555 tỷ đồng, tăng 16.8% YoY; LNST đạt gần 423 tỷ đồng, tăng 139%. Bắc Mỹ tiếp tục là thị trường lớn nhất, mang về hơn 2,836 tỷ đồng, tương đương 107 triệu USD, tăng 44.5% và chiếm khoảng 37.5% tổng doanh thu. Kết quả tích cực đến từ việc tăng tỷ trọng sản phẩm giá trị gia tăng, dù dòng tiền kinh doanh vẫn âm hơn 541 tỷ đồng.

VAB - Chốt quyền phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 10.5%: VietABank sẽ chốt danh sách cổ đông vào ngày 26/8 để phát hành hơn 85.7 triệu cổ phiếu thưởng, tỷ lệ 10.5%. Sau phát hành, vốn điều lệ của ngân hàng dự kiến tăng từ gần 8,164 tỷ đồng lên gần 9,021 tỷ đồng. Đây là một trong ba phương án tăng vốn của VAB, bên cạnh kế hoạch chào bán 310 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành 20 triệu cổ phiếu ESOP.

AGR - Sắp phát hành gần 13.7 triệu cổ phiếu trả cổ tức: Agriseco dự kiến phát hành gần 13.7 triệu cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 với tỷ lệ 100:6, tổng giá trị phát hành theo mệnh giá gần 137 tỷ đồng. Nếu hoàn tất, vốn điều lệ của AGR sẽ tăng từ hơn 2,283 tỷ đồng lên hơn 2,420 tỷ đồng. Lũy kế 6 tháng đầu năm, công ty ghi nhận lãi ròng gần 73.8 tỷ đồng, tăng 67% YoY.

SAS - Tái khẳng định kế hoạch chuyển sàn HOSE: Sau thay đổi vị trí Tổng Giám đốc, Chủ tịch Johnathan Hạnh Nguyễn khẳng định SAS vẫn duy trì kế hoạch chuyển sàn sang HOSE nhằm nâng cao minh bạch và cải thiện thanh khoản cổ phiếu.

03/08	Mỹ, Trung Quốc, EU – Chỉ số PMI Việt Nam – Chỉ số PMI, Danh mục VN30, VN100 có hiệu lực, Báo cáo kinh tế – xã hội tháng 7/2026
07/08	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
09/08	Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
11/08	Úc – RBA họp và công bố lãi suất
12/08	Mỹ – Chỉ số CPI
13/08	Việt Nam – MSCI công bố danh mục Mỹ – Chỉ số PPI
14/08	Việt Nam – Hạn BCTC Q2/2026 soát xét
17/08	Trung Quốc – Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
20/08	Mỹ – Biên bản cuộc họp FOMC Việt Nam – Đáo hạn HĐTL
26/08	Mỹ – Chỉ số PCE, ước tính GDP
27 – 29/08	Mỹ - Hội nghị kinh tế Jackson Hole

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	40,600	73,400	80.8%	Mua
CTG	31,400	40,700	29.6%	Mua
CTD	61,500	82,900	34.8%	Mua
DBD	49,200	68,000	38.2%	Mua
DDV	17,793	35,900	101.8%	Mua
DGW	42,700	47,500	11.2%	Tăng tỷ trọng
DPG	29,000	42,300	45.9%	Mua
DPR	36,300	46,500	28.1%	Mua
DRI	13,676	17,200	25.8%	Mua
EVF	12,300	14,400	17.1%	Tăng tỷ trọng
FRT	145,000	151,000	4.1%	Nắm giữ
GMD	77,000	88,900	15.5%	Tăng tỷ trọng
HAH	47,500	58,300	22.7%	Mua
HDG	15,750	30,900	96.2%	Mua
HHV	9,930	11,700	17.8%	Tăng tỷ trọng
HPG	21,150	34,200	61.7%	Mua
IMP	37,200	54,400	46.2%	Mua
KDH	17,150	38,800	126.2%	Mua
MCH	138,000	148,500	7.6%	Nắm giữ
MWG	72,700	115,600	59.0%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	20,300	27,500	35.5%	Mua
NLG	23,450	39,400	68.0%	Mua
NT2	21,250	27,700	30.4%	Mua
PHR	60,000	72,800	21.3%	Mua
PNJ	37,300	75,500	102.4%	Mua
PVS	37,000	39,900	7.8%	Nắm giữ
PVT	20,350	26,000	27.8%	Mua
POW	13,400	15,000	11.9%	Tăng tỷ trọng
SAB	46,800	54,900	17.3%	Tăng tỷ trọng
SSI	19,400	31,200	60.8%	Mua
TLG	51,900	50,000	-3.7%	Giảm tỷ trọng
TCB	31,000	41,700	34.5%	Mua
TCM	16,450	35,300	114.6%	Mua
TRC	82,200	91,800	11.7%	Tăng tỷ trọng
VCB	57,800	79,700	37.9%	Mua
VPB	24,900	36,500	46.6%	Mua
VCG	15,500	23,300	50.3%	Mua
VHC	52,500	58,000	10.5%	Tăng tỷ trọng
VNM	64,000	66,650	4.1%	Nắm giữ

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801